***Tham luận:***

**LIÊN KẾT GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP**

**TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC**

*PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN*

**1. Tại sao lại cần thúc đẩy liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong việc phát triển nguồn nhân lực tại Việt Nam?**

Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, mà bản chất là thay đổi động lực của tăng trưởng kinh tế, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng đòi hỏi phải có nguồn nhân lực có chất lượng cao: được đào tạo bài bản, có kỹ năng làm việc. Tuy nhiên, theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), chưa đến 20% lực lượng lao động của Việt Nam được đào tạo chuyên môn và những kỹ năng được trang bị thường không phù hợp với đòi hỏi của thị trường.

Bên cạnh đó, trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, cạnh tranh diễn ra ngày càng gay gắt, sự chuyển dịch nguồn lao động giữa các nước là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, các doanh nghiệp luôn mong muốn xây dựng được lực lượng lao động mạnh. Trong khi đó, các trường đại học có sứ mệnh đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp và xã hội. Như vậy, về mặt lý thuyết, doanh nghiệp và nhà trường rất cần “gặp gỡ nhau” trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, qua đó tận dụng được thế mạnh của nhau.

Theo kinh nghiệm của các nước phát triển, quan hệ hợp tác giữa các trường Đại học (ÐH) và Doanh nghiệp (DN) là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng hệ thống giáo dục ÐH gắn liền yêu cầu thực tiễn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Các nghiên cứu gần đây đều cho thấy, mối quan hệ trường ÐH và DN mang lại nhiều lợi ích trực tiếp cho cả hai bên và cho xã hội. Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc hợp tác giữa trường ÐH và DN còn nhiều hạn chế. Hầu hết các DN đang đóng vai trò "săn bắt" hơn là "nuôi trồng" nguồn nhân lực trong tương lai. Hình thức hợp tác phổ biến hiện nay là: tuyển dụng trực tiếp từ trường ÐH, một số DN tạo điều kiện cho sinh viên làm thêm, thực tập.

Rào cản lớn nhất của hợp tác trường ÐH và DN tại Việt Nam hiện nay là sự thiếu hụt thông tin từ cả hai phía. Bên cạnh đó, phần lớn các hoạt động hợp tác đều xuất phát từ các mối quan hệ cá nhân giữa cán bộ, giảng viên trong trường ÐH với đại diện DN, làm giảm tính bền vững và chuyên nghiệp trong quản lý, tổ chức các hoạt động.

Chính vì vậy, “liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực” mà Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chọn là một trong những chủ đề của tham luận đã hàm ý về giải pháp phát triển nguồn nhân lực chiến lược cho các doanh nghiệp hiện nay nói riêng và giải quyết bài toán liên quan đến “khoảng cách” giữa đào tạo và sử dụng nói chung hiện nay.

**2. Trường đại học và doanh nghiệp cần liên kết với nhau như thế nào để đào tạo nguồn nhân lực?**

*Thứ nhất, doanh nghiệp xác định yêu cầu đào tạo thông qua quá trình tham gia xây dựng chương trình đào tạo*

Hiện nay, cũng có những trường đại học đã đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhu cầu xã hội và doanh nghiệp (qua việc thống kê số sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo, ý kiến phản hồi của người sử dụng). Những trường này đều là những trường có khung chương trình và việc triển khai các hoạt động đào tạo được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận. Ví dụ, Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN, Trường Đại học Công nghệ-ĐHQGHN đều có ít nhất 2 chương trình đào tạo được AUN (mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á) công nhận đạt chuẩn; và một số trường khác của Việt Nam cũng đã có những chương trình đào tạo đạt chuẩn AUN. Các trường đại học này đều đã tiến hành xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO (*Conceive - Design - Implement - Operate* nghĩa là: *hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện* và *vận hành*). Theo đó, bước đầu tiên cần làm là khảo sát, nghiên cứu yêu cầu xã hội/doanh nghiệp, trên cơ sở đó xác định chuẩn đầu ra để thiết kế nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo. Như vậy, các doanh nghiệp tham gia vào quá trình thiết kế chương trình, lồng ghép được những yêu cầu cần đạt được của người lao động vào trong các chương trình đào tạo. Hằng năm, các chương trình đều được chỉnh sửa trên cơ sở điều tra khảo sát các bên có liên quan.

*Thứ hai, Trường đại học và doanh nghiệp có thể phối hợp đào tạo sinh viên*

Trường đại học có thể yêu cầu hỗ trợ từ phía doanh nghiệp trong công tác đào tạo của mình, chẳng hạn như tổ chức hội thảo, giao lưu giữa doanh nghiệp với sinh viên, mời các doanh nhân nói chuyện thực tiễn hay giảng dạy một số chương thực hành, tham gia hướng dẫn khóa luận… nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tìm hiểu về thực tiễn hoạt động kinh doanh. Qua các buổi trao đổi này các bạn sinh viên đam mê có thể tìm hiểu thêm hoặc phát triển những nghiên cứu sau này, doanh nghiệp cũng có cơ hội quảng bá, giới thiệu và cũng có thể tuyển chọn được được ứng viên tiềm năng, tâm huyết.

Bên cạnh đó nhà trường còn có thể tăng cường tiếp nhận phản hồi từ các nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để có các điều chỉnh, cải tiến phù hợp và kịp thời. Trước đây, Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN đã tổ chức khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng 2 năm/lần đối với sinh viên tốt nghiệp của hai chương trình cử nhân chất lượng cao/đẳng cấp quốc tế. Tuy nhiên hiện nay chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng hàng năm về chất lượng sinh viên tốt nghiệp ở tất cả các chương trình đào tạo.

*Thứ ba, doanh nghiệp trao học bổng và tài trợ cho sinh viên xuất sắc, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập thực tế*

Doanh nghiệp có thể kết hợp với các trường đại học để xây dựng chính sách “ươm mầm tài năng”, “xây dựng nhân sự nòng cốt tương lai cho doanh nghiệp” thông qua các các hoạt động tài trợ, trao học bổng cho sinh viên tài năng, sinh viên nghèo hoặc trao các giải thưởng khuyến khích sinh viên học tập, NCKH cho những sinh viên xuất sắc. Đây cũng là hoạt động có ý nghĩa và hiệu quả nhất để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Tại Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN, tổng giá trị học bổng dành cho sinh viên ngày càng tăng, năm học 2014-2015 là trên 800 triệu đồng. Hiện nay chúng tôi đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục thành lập Quỹ phát triển để chính thức khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả nhất các nguồn tài trợ và học bổng dành cho sinh viên.

Hoạt động thực tập rất quan trọng đối với sinh viên và nhà trường, không chỉ giúp sinh viên củng cố, ứng dụng kiến thức đã học mà còn phát triển kỹ năng, làm quen với môi trường doanh nghiệp. Để phát huy lợi ích của loại hình đào tạo này, doanh nghiệp nên đưa ra yêu cầu, nhiệm vụ mà sinh viên cần làm, công khai tiêu chí đánh giá, thông báo kết quả thực tập của sinh viên cho nhà trường. Phía nhà trường cũng hỗ trợ thông báo những yêu cầu, mục tiêu thực tập cho doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể điều chỉnh nội dung thực tập sao cho phù hợp cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

*Thứ tư, nhà trường có thể đào tạo nhân sự cho doanh nghiệp, tư vấn hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu*

Đây là hình thức hợp tác quan trọng đã được thực hiện thành công ở các nước phát triển. Tại Việt Nam, các trường đại học phối hợp đào tạo nhân sự cho các doanh nghiệp ngày càng nhiều, đặc biệt là các ngân hàng, tập đoàn kinh tế lớn. Tuy nhiên, các chương trình tư vấn, chuyển giao kết quả nghiên cứu vẫn còn hạn chế, chưa được các bên liên quan quan tâm, nhận thức đầy đủ và đầu tư xứng đáng, các giảng viên còn hạn chế tham gia tư vấn cho doanh nghiệp.

Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ các trường đại học đang là trọng tâm của các chính sách kinh tế ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Kinh nghiệm của Đài Loan[[1]](#footnote-2) cho thấy: khởi đầu những năm 1960, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nghèo tài nguyên khoáng sản, đại đa số doanh nghiệp có quy mô nhỏ với công nghệ lạc hậu nhưng hiện nay đã có một cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ năng động, đầy khát vọng làm giàu nhờ gắn kết chặt chẽ với đội ngũ các nhà khoa học. Có hai con đường chủ yếu để kết nối giữa doanh nghiệp và viện, trường. Đó là: cùng nhau hợp tác thực hiện những dự án chung và tạo ra những doanh nghiệp khởi nghiệp (**vườn ươm doanh nghiệp**)[[2]](#footnote-3).

Kinh nghiệm Israel: để có được sự phát triển tiếp theo cho đất nước thì Nhà nước “không có lựa chọn nào khác” ngoài tích cực đưa ra những chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Ở Israel theo thống kê cứ mỗi USD đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sẽ đóng góp cho nền kinh tế 6 USD giá trị sản phẩm công nghiệp. Với sự chú trọng cùng những chính sách phù hợp khuyến khích doanh nghiệp trong nước đổi mới sáng tạo, kể từ đầu thập kỷ 1990 Israel đã phát triển vượt bậc, tới năm 2009 đạt giá trị GDP cao hơn so với dự kiến lũy tiến theo xu hướng tăng trưởng trước đó tới 25 tỷ USD, tương đương 10% GDP.

Theo chuyên gia Bob Waite, giám đốc vườn ươm Darebin của Úc, hoạt động ươm tạo doanh nghiệp còn giúp tăng cường sức mạnh kinh tế cho các địa phương, giúp các địa phương chống lại những biến động tiêu cực trong nền kinh tế toàn cầu. Ông lấy ví dụ một tập đoàn sản xuất ô tô Mỹ có cơ sở sản xuất tại Úc từng đặt ra những yêu sách cho Chính phủ Úc và đe dọa sẽ rời đi nếu không được đáp ứng. Nhưng trong một quốc gia có nhiều doanh nghiệp địa phương năng động và giàu sức sống thì chính quyền sẽ không phải quan ngại trước những đe dọa như vậy, vì không lo bị lệ thuộc (về công ăn việc làm, nguồn thu thuế, và các giá trị kinh tế, xã hội khác) vào các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

Trên thực tế, Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN cũng đã tham gia tư vấn và đào tạo nhân sự cho rất nhiều tập đoàn, công ty lớn như Vinapco, Samsung, PVPower, VTC…

**3. Một số đề xuất**

Để tăng cường sự liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, có nhiều việc cần làm. Tuy nhiên, cần tập trung vào 02 điểm cơ bản sau:

*Một là*, thay đổi tư duy về việc hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp: cả DN và trường đại học cần nhận thức rõ ràng về những lợi ích và giá trị gia tăng mà sự hợp tác này mang lại. Quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp là quan hệ mang tính hữu cơ, trong một thực thể thống nhất nhằm đạt được lợi ích chung và phát huy được thế mạnh của nhau chứ không phải đơn thuần một chiều hay truyền thống chỉ là cung cấp học bổng, nơi thực tập….

*Hai là*, VCCI cần trở thành trung tâm kết nối (hub) trong quan hệ hợp tác giữa Nhà trường, Doanh nghiệp và Chính phủ. Đây là nơi nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, của Chính phủ qua đó kết nối nhu cầu này với các Trường đại học nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, tư vấn cho các doanh nghiệp và Chính phủ.

1. Tại hội thảo “*Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với các doanh nghiệp công, nông nghiệp trong hoạt động khai thác sáng chế và chuyển giao công nghệ của Đài Loan*” do Hội đồng chính sách KH&CN quốc gia phối hợp với Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ tổ chức mới đây, GS Wang (Đại học Đài Loan) đã nêu bài học kinh nghiệm của Đài Loan. [↑](#footnote-ref-2)
2. http://svvn.vn/chuyen-giao-cong-nghe-giua-truong-dai-hoc-va-doanh-nghiep-kinh-nghiem-tu-thanh-cong-cua-cac-nuoc/ [↑](#footnote-ref-3)